

QUỸ ETF MAFM VNDIAMOND
MAFM VNDIAMOND ETF

Số/No: 1057/2026/CV-MAFM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2026
Hanoi, day 23 month 07 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI

ANNOUNCEMENT AFTER
EXCHANGE TRADING

Kính gửi/ To: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)/ *Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam/ *Shinhan Bank Vietnam Limited*
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: QUỸ ETF MAFM VNDIAMOND
- Mã chứng khoán/ *Securities symbols*: FUEMAVND
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address*: Tầng 38, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, KĐT M Cầu Giấy, Phường Yên Hòa, Hà Nội/ *38F, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Plot E6, Cau Giay New Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi*
- Điện thoại/ *Tel*: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 22/07/2026
- Đơn vị tính lô/ *Unit*: 1 lô ETF tương đương 100.000 chứng chỉ quỹ ETF/ *1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting*:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I.	Chứng Khoán/ <i>Stock</i>		98.8%
1	ACB	5300	8.7%
2	BMP	100	1.1%
3	CTD	300	1.3%
4	CTG	900	2.0%
5	FPT	3100	14.4%
6	GMD	1600	8.7%
7	HDB	3200	6.2%
8	KDH	500	0.6%
9	MBB	4300	7.0%
10	MSB	2400	2.8%
11	MWG	2800	15.3%
12	NLG	1600	2.7%
13	OCB	700	0.5%
14	PNJ	2500	6.9%
15	REE	1200	3.9%
16	TCB	4200	9.0%
17	TPB	1200	1.3%
18	VPB	3500	6.4%
II.	Tiền/ <i>Cash (VND)</i>	16,994,767	1.2%
III.	Tổng Cộng/ <i>Total</i>		100.0%

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Difference between a basket and one lot of ETF in value*:

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value*: 1,374,030,000 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF*: 1,391,024,767 VND
- + Giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Spread in value*: 16,994,767 VND
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Plan to deal with the difference*:
 - Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch / *Transfer the difference into the Fund's escrow account*
 - Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF / *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive the difference after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/ *In case, stock can be replaced by cash, state reason*:

